

Số: 85/BC-UBND

Nghi Xuân, ngày 12 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/04/2004 của Thủ tướng Chính Phủ

I. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ XÃ HỘI TẠI ĐỊA PHƯƠNG, THỰC TRẠNG NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG:

Nghi Xuân là một huyện ven biển, hữu ngạn sông Lam phía Đông Bắc của tỉnh Hà Tĩnh. Diện tích 218 km², dân số: 99.657 (năm 2018), với lợi thế sông, biển, đồi núi, đồng bằng... là tiềm năng, thế mạnh để huyện Nghi Xuân phát triển kinh tế theo hướng bền vững. Trong những năm qua với những cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân, kinh tế - xã hội của huyện đã có nhiều khởi sắc, phát triển đồng đều trên các lĩnh vực, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên. Trong tình hình chung đó năm 2019 huyện Nghi Xuân đã gặt hái nhiều kết quả toàn diện, tích cực tốc độ tăng trưởng đạt 13,12%, tổng thu ngân sách đạt 346,18 tỷ đồng đạt 166,43% kế hoạch, thu nhập bình quân đầu người ước đạt 40 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo 3,68% (KH 4,79%), giải quyết việc làm cho 4.314 lao động đạt 107% kế hoạch. Đến 31/12/2019 tổng số hộ nghèo 1.062 hộ, chiếm tỷ lệ 3,68%, số hộ cận nghèo 1.592 hộ, chiếm tỷ lệ 5,52%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG NƯỚC SẠCH VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2004-2020.

1. Đánh giá kết quả thực hiện

Tính đến ngày 31/12/2019 qua 15 năm triển khai thực hiện: Doanh số cho vay 132.760 triệu đồng với 16.905 hộ, doanh số thu nợ 82.013 triệu đồng với 11.716 hộ; Dư nợ: 55.261 triệu đồng với 3.901 hộ, không có nợ quá hạn và nợ khoanh; Tổng số công trình đã được xây dựng 53.882, trong đó 26.901 công trình nước sạch và 26.981 công trình vệ sinh.

Doanh số cho vay năm sau luôn cao hơn năm trước bình quân mỗi năm tăng trưởng 3,66 tỷ đồng, đặc biệt là tăng trưởng mạnh vào giai đoạn 2014-2019, tốc độ tăng trưởng 117,4%, với số tiền 29,7 tỷ đồng, riêng trong năm 2019 tăng 9 tỷ đồng.

Nguồn vốn cho vay đã được sử dụng đúng mục đích, người dân đã đầu tư các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp các công trình cấp nước sạch bảo đảm theo tiêu chuẩn quốc gia về nước sạch; các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp các công trình bảo đảm vệ sinh môi trường nông

thôn, gồm: hồ xí hoặc hồ xí kèm bể biogaz, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; xử lý nước thải, rác thải khu vực làng nghề nông thôn được cấp ủy, chính quyền xem đây là cơ hội để thực hiện hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế xã hội với cải thiện môi trường, bảo đảm an sinh xã hội.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: Tổng số hộ sử dụng nước 28.820 hộ, trong đó:

+ Hộ sử dụng nước hợp vệ sinh: 27. 587 hộ đạt 95,72%;

+ Hộ sử dụng nước sạch đạt QC quốc gia: 22.018 hộ đạt 76,4%.

- Tỷ lệ % số hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh: 24.377/28.257 hộ đạt 86,27%;

- Tỷ lệ số trường học mầm non, phổ thông và trạm y tế xã ở nông thôn đủ nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh sử dụng tốt: 72/72 trường, trạm đạt 100%;

- Chất lượng công trình cấp nước sạch: 1/1 nhà máy nước sạch hoạt động tốt, khai thác có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước máy của các hộ dân;

- Hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường;

+ Hiệu quả về kinh tế: Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là một kênh dẫn vốn có lãi suất ưu đãi góp phần hỗ trợ người dân trong việc xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh đảm bảo môi trường sống, nhu cầu tối thiểu. Trong quá trình vay vốn, người dân không phải chịu bất kỳ chi phí nào khác, thiết giảm chi phí đi lại, đảm bảo an toàn. Giúp người dân giảm được chi phí mua nước sạch bằng cách tự xây dựng công trình nước sạch, tự sản xuất chất đốt từ dịch thải hầm Biogaz, đảm bảo vệ sinh môi trường từ phân gia súc chăn nuôi, đảm bảo sức khỏe cho gia đình và người dân hạn chế chi phí khám chữa bệnh hàng năm.

+ Hiệu quả về văn hóa xã hội:

Đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng dân cư từ việc xây dựng công trình vệ sinh, hầm Biogaz hạn chế ô nhiễm từ phân thải chăn nuôi gia súc.

Xóa bỏ dần tạp quán sinh hoạt lạc hậu của một bộ phận người dân khu vực nông thôn về an toàn vệ sinh cá nhân cũng như môi trường sống.

Nâng cao ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường cho người dân.

Thu hẹp khoảng cách về điều kiện sinh hoạt giữa nông thôn và đô thị, giữa các vùng nông thôn với nhau.

+ Hiệu quả về môi trường: Giải quyết tình trạng ô nhiễm, cung cấp chất đốt cho sinh hoạt, giảm ảnh hưởng đến biến đổi khí hậu, tình hình xâm nhập mặn, tạo môi trường xanh sạch đẹp. Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường đã góp phần hạn chế được các loại dịch bệnh do ô nhiễm môi trường, điều kiện sinh hoạt của nhân dân được cải thiện rõ rệt, giải quyết được tình hình khan hiếm nước về mùa nắng nóng

Đặc biệt, chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn đã tạo điều kiện cho người dân, chính quyền địa phương trong thực hiện chỉ tiêu môi



trường đảm bảo an toàn, đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới, góp phần đưa địa phương về đích nông thôn mới sớm hơn 2 năm so với dự kiến. Từ đó, tạo cơ sở bền vững cho huyện nhà trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Một trong những tiêu chí xây dựng Nông thôn mới khó thực hiện là tiêu chí về môi trường nhưng nhờ vốn vay chương trình vệ sinh và nước sạch nông thôn các hộ dân đã tự nguyện di dời chuồng trại, bố trí, sắp xếp lại khu vực chăn nuôi, làm bể bioga, hố xí tự hoại, xây dựng hệ thống vệ sinh, nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia.

2. Một số khó khăn, tồn tại

Theo quy định, chương trình tín dụng NS&VSMTNT được thực hiện đến năm 2020. Nếu Chính phủ không cho phép tiếp tục triển khai thực hiện sẽ gây ra một số khó khăn cho địa phương:

+ Một số hộ dân có nhu cầu cải tạo, sửa chữa công trình sau thời gian sử dụng đã xuống cấp không được tiếp cận với nguồn vốn.

+ Địa phương sẽ thiếu hụt một nguồn vốn để đầu tư duy trì và đảm bảo các chỉ tiêu về y tế, môi trường, văn hóa... để tiếp tục đảm bảo các chỉ tiêu đạt chuẩn nông thôn mới cũng như tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Mức vay hiện nay chưa phù hợp khi mà giá cả nguyên vật liệu, nhân công ngày càng cao sẽ không đáp ứng được những chi phí cần thiết để hộ dân xây dựng công trình đảm bảo chất lượng.

- Cần có chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình ở khu vực đô thị (phường, thị trấn) tiếp cận nguồn vốn này (đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, thu nhập trung bình) và đối tượng xây dựng công trình đầu mối cấp nước sạch hoặc xử lý môi trường tập trung.

- Nguồn vốn chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn để xây mới và cải tạo công trình nước sạch vệ sinh mà chỉ đáp ứng được một phần.

- Do ảnh hưởng của thời tiết khí hậu khắc nghiệt của miền trung, thường xuyên gặp mưa bão, lũ lụt dẫn đến công trình hư hỏng, xuống cấp nhanh chóng.

3. Đề xuất kiến nghị

- Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục thực hiện Chương trình tín dụng thực hiện chiến lược quốc gia về cấp NS&VSMTNT giai đoạn sau năm 2020, để giúp cho người dân tiếp tục tiếp cận và thụ hưởng nguồn vốn tín dụng chính sách để có vốn xây dựng mới; cải tạo, sửa chữa những công trình cấp nước sạch, công trình vệ sinh hợp quy chuẩn quốc gia, góp phần xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Ước tính đến năm 2020, còn có 6.880 hộ (chiếm 24% tổng số hộ dân) ở khu vực nông thôn có nhu cầu vay vốn xây dựng và cải tạo sửa chữa công trình; 900 hộ (chiếm 15%) ở khu vực đô thị (thị trấn) có nhu cầu vay vốn xây dựng và cải tạo sửa chữa công trình.

- Kiến nghị nâng mức cho vay tối đa đối với một công trình chương trình tín dụng NS&VSMTNT phù hợp với điều kiện kinh tế - chính trị và giá trị xây dựng của địa phương.



- Kiến nghị bổ sung một số đối tượng vay vốn như doanh nghiệp xây dựng cải tạo các công trình cấp nước sạch và xử lý môi trường tập trung, doanh nghiệp thu gom rác thải.

Vậy, UBND huyện Nghi Xuân báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT được biết và tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện (để b/c);
- Phòng NN&PTNT;
- Lưu: VT, NN;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tiến Hưng

